

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, tiếp nhận và rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 122/TTr-STP ngày 06 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, tiếp nhận và rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2019 và thay thế Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, tiếp nhận và rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Trung tâm LLTPQG – BTP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - BTP;
- Cục Công tác phía Nam – BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban Nhân
dân tỉnh
Email:
ubnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Ngày ký: 28-11-2019
09:55:20 +07:00

Nguyễn Thanh Bình



QUY CHẾ

**Phối hợp liên ngành trong tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp,
tiếp nhận và rà soát thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/2019/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này hướng dẫn về trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp; cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; phối hợp cung cấp, xác minh, rà soát thông tin lý lịch tư pháp.

2. Quy chế này áp dụng đối với Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Công an cấp huyện, Công an cấp xã, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi và cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Điều 2. Mục đích

Nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Công an cấp huyện, Công an cấp xã, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật, bảo đảm hỗ trợ cho Sở Tư pháp tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân kịp thời, đầy đủ, chính xác; đồng thời bảo đảm xây dựng, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp, các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan phối hợp theo quy định pháp luật có liên quan; không làm cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Xác định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan phối hợp nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác và đúng quy định pháp luật.

Điều 4. Bộ phận đầu mỗi tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp

1. Sở Tư pháp giao cho Phòng Hành chính tư pháp thực hiện nhiệm vụ tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; đồng thời thực hiện việc tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp.

2. Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện giao cho bộ phận Văn phòng thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

3. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện giao cho Văn phòng thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

4. Bộ phận đầu mỗi tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích tại cơ quan Công an:

a) Phòng Hồ sơ Công an tỉnh thực hiện nhiệm vụ tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 để cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

b) Giám thị trại giam, giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh cung cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá, đại xá có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010;

c) Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh cung cấp thông báo về việc thi hành án phạt trực xuất;

d) Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện cung cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ, án phạt cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

đ) Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện cung cấp thông tin về cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt đối với những trường hợp đã hết thời hạn chấp hành án phạt tại xã, phường, thị trấn trước ngày 01 tháng 7 năm 2011 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt (theo hướng dẫn số 05/HD-C81-C83 ngày 20/8/2015 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự -Bộ Công an về việc cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cho người đã hết thời hạn chấp hành án tại xã, phường, thị trấn trước ngày 01/7/2011).

5. Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện giao cho bộ phận Văn phòng thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Điều 5. Hình thức và phương thức phối hợp

1. Thông tin lý lịch tư pháp được gửi dưới một trong các hình thức sau:

a) Trích lục bản án hình sự hoặc bản chính hoặc bản sao bản án có hiệu lực pháp luật;

b) Bản chính hoặc bản sao quyết định, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, văn bản thông báo;

c) Văn bản định dạng PDF (có chữ ký và con dấu) trong trường hợp cung cấp qua mạng máy tính. Việc cung cấp thông tin qua mạng máy tính phải bảo đảm tính bảo mật, an toàn, chính xác của thông tin;

d) Đối với thông tin lý lịch tư pháp có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010, ngoài hình thức nêu tại điểm b, c khoản này, có thể được gửi dưới hình thức công văn trả lời.

2. Việc cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp, đề nghị, bổ sung, đính chính thông tin lý lịch tư pháp được gửi bằng một trong các phương thức sau: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, mạng máy tính.

3. Trường hợp thông tin lý lịch tư pháp được cung cấp qua mạng máy tính thì các cơ quan có liên quan phải có văn bản thông báo địa chỉ thư điện tử chính thức của cơ quan mình hoặc của bộ phận làm đầu mối cung cấp thông tin lý lịch tư pháp cho Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có nhiệm vụ cung cấp địa chỉ thư điện tử chính thức của bộ phận tiếp nhận thông tin. Việc cung cấp thông tin qua mạng máy tính chỉ được thực hiện sau khi Sở Tư pháp thông báo cho các cơ quan có liên quan địa chỉ thư điện tử chính thức của bộ phận tiếp nhận thông tin.

4. Khi tiếp nhận thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan liên quan cung cấp, Sở Tư pháp phải thực hiện tiếp nhận vào Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của tỉnh.

Chương II

PHỐI HỢP TRA CỨU, XÁC MINH, CUNG CẤP THÔNG TIN LÝ LỊCH TƯ PHÁP ĐỂ CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP VÀ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Điều 6. Phối hợp tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp

1. Thực hiện Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tra cứu, xác minh thông tin lý lịch tư pháp để cấp Phiếu lý lịch tư pháp

a) Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia, Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an (V06), Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh, Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia gửi và nhận kết quả tra cứu, xác minh hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thông qua Phần mềm hỗ trợ tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

b) Sở Tư pháp, Công an tỉnh triển khai thực hiện đầy đủ Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia – Cục Hồ sơ nghiệp vụ về phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

c) Sở Tư pháp, Công an tỉnh phân công công chức, cán bộ trực tiếp theo dõi, kiểm tra hoạt động tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

2. Trường hợp kết quả tra cứu thông tin lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của người yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp chưa rõ ràng, đầy đủ thì Sở Tư pháp chủ động gửi văn bản đề nghị Tòa án nhân dân đã xét xử sơ thẩm vụ án hoặc Tòa án đã xét xử phúc thẩm vụ án liên quan đến người yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp để tra cứu hồ sơ, nhằm xác định có án tích hay không có án tích của người yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp. Văn bản đề nghị phải ghi rõ thông tin về người yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp bao gồm: họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nơi cư trú, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, họ tên cha, họ tên mẹ, vợ, chồng và thông tin về bản án có liên quan đến người yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp (nếu có).

Việc tra cứu thông tin tại Tòa án được tiến hành ngay sau khi nhận được kết quả tra cứu xác minh thông tin lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia.

3. Tòa án nơi nhận được đề nghị tra cứu xác minh thông tin lý lịch tư pháp thực hiện tra cứu hồ sơ và thông báo kết quả cho Sở Tư pháp trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tra cứu thông tin.

4. Trường hợp xác minh trực tiếp tại Tòa án thì Sở Tư pháp và Tòa án nơi thực hiện việc xác minh phải lập biên bản làm việc, biên bản phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản, họ tên, chức vụ của người tham gia, nội dung làm việc, kết quả xác minh, giấy tờ văn bản kèm theo (nếu có). Biên bản được lập thành hai bản, có chữ ký của người đại diện các cơ quan tham gia và phải được đóng dấu xác nhận của Tòa án nơi thực hiện việc xác minh.

Điều 7. Phối hợp xác minh về án tích và điều kiện đương nhiên được xóa án tích

1. Sở Tư pháp gửi văn bản yêu cầu xác minh về án tích và điều kiện đương nhiên xóa án tích của người yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp hoặc trực tiếp xác minh tại các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Thi hành án dân sự, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

Trường hợp trực tiếp xác minh tại các cơ quan, đơn vị có liên quan thì phải lập biên bản làm việc, biên bản phải ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản, họ tên, chức vụ của người tham gia, nội dung làm việc, kết quả xác minh, giấy tờ văn bản kèm theo (nếu có). Biên bản được lập thành hai bản, có chữ ký của người đại diện các cơ quan tham gia và phải được đóng dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi thực hiện việc xác minh.

2. Các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an nhân dân, Thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi văn bản thông báo kết quả xác minh (theo mẫu số 07/TTLT-LLTP ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TAND-VKSND-BCA-BQP) cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

Điều 8. Thông tin lý lịch tư pháp do Tòa án nhân dân cung cấp

1. Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích, về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có trước ngày 01 tháng 7 năm 2010 theo đề nghị của Sở Tư pháp, cụ thể:

a) Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án cung cấp bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật; trường hợp vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm thì Tòa án đã xét xử phúc thẩm cung cấp bản án phúc thẩm và bản án sơ thẩm;

b) Tòa án đã ra quyết định thi hành án hình sự cung cấp quyết định thi hành án hình sự;

c) Tòa án đã cấp giấy chứng nhận đặc xá trong trường hợp hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cung cấp thông tin về việc đặc xá.

d) Tòa án đã ra quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trong đó có nội dung cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có nhiệm vụ gửi quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã có hiệu lực pháp luật;

đ) Thời hạn cung cấp thông tin lý lịch tư pháp theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này là 10 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án nhận được văn bản đề nghị cung cấp thông tin của Sở Tư pháp.

2. Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện cung cấp thông tin và chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện cung cấp thông tin lý lịch tư pháp từ ngày 01 tháng 7 năm 2010, cụ thể:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định hoặc kể từ ngày cấp giấy chứng nhận, Tòa án gửi cho Sở Tư pháp các bản án (hoặc trích lục bản án), quyết định, giấy chứng nhận như sau:

- Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án gửi cho Sở Tư pháp bản án hình sự đã có hiệu lực pháp luật (hoặc trích lục bản án); trường hợp vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm thì Tòa án đã xét xử phúc thẩm cung cấp bản sao bản án phúc thẩm và bản án sơ thẩm. Đối với bản án phạt cảnh cáo thì thời hạn gửi trích lục bản án hoặc bản án là 07 ngày làm việc, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Quyết định đình chỉ việc chấp hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành án phạt tù chết;

- Quyết định đình chỉ thi hành án trong trường hợp người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù chết.

- Quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách nhà nước.

- Giấy chứng nhận đặc xá trong trường hợp người bị kết án được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù;

- Quyết định xóa án tích hoặc cấp giấy chứng nhận xóa án tích;

- Quyết định tiếp nhận chuyển giao, quyết định thi hành án quyết định tiếp nhận chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù ở nước ngoài về Việt Nam;

- Quyết định chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù tại Việt Nam cho nước ngoài.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định, Tòa án gửi cho Sở Tư pháp các quyết định như sau:

- Quyết định thi hành án phạt tù, án treo, án phạt cải tạo không giam giữ;
- Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án phải chấp hành án phạt tù mà được hoãn thi hành án;
- Quyết định miễn chấp hành hình phạt;
- Quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt;
- Quyết định rút ngắn thời gian thử thách án treo;
- Quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện;
- Quyết định thi hành án tử hình (Trường hợp người bị kết án tử hình được Chủ tịch nước quyết định ân giảm án tử hình thì Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án có nhiệm vụ gửi quyết định đó cho Sở Tư pháp).

c) Ngay sau khi ra quyết định, Tòa án gửi ngay cho Sở Tư pháp các quyết định như sau:

- Quyết định thi hành án phạt trực xuất;
- Quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành án phạt tù nhưng được tạm đình chỉ thi hành án.

3. Tòa án đã ra quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, trong đó có nội dung cấm cá nhân đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có nhiệm vụ gửi cho Sở Tư pháp quyết định tuyên bố phá sản (hoặc trích lục quyết định) đã có hiệu lực pháp luật trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Điều 9. Thông tin lý lịch tư pháp do Viện kiểm sát nhân dân cung cấp

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong trường hợp kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm có nhiệm vụ gửi quyết định đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định.

Điều 10. Thông tin lý lịch tư pháp do cơ quan Công an cung cấp

Công an tỉnh chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có nhiệm vụ cung cấp cho Sở Tư pháp các thông tin lý lịch tư pháp sau:

1. Giấy chứng nhận đã chấp hành xong hình phạt tù, Giấy chứng nhận đặc xá, đại xá có từ ngày 01 tháng 7 năm 2010.

2. Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 3 Điều 62, khoản 3 Điều 73 Luật Thi hành án hình sự có từ ngày 01 tháng 7 năm 2011.

3. Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo, án phạt cải tạo không giam giữ đối với những trường hợp chấp hành xong trước ngày 01 tháng 7 năm 2011 nhưng chưa được Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Hướng dẫn số 05/HD-C81-C83 ngày 20/8/2015 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự -Bộ Công an về việc cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cho người đã hết thời hạn chấp hành án tại xã, phường, thị trấn trước ngày 01/7/2011.

4. Giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cấm cư trú, án phạt quản chế, án phạt tước một số quyền công dân, án phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định có từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 theo quy định tại khoản 4 Điều 82, khoản 3 Điều 89, khoản 5 Điều 103 và khoản 5 Điều 107 Luật Thi hành án hình sự.

5. Thời hạn cung cấp giấy chứng nhận được quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này là 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận.

Điều 11. Thông tin lý lịch tư pháp do Cơ quan Thi hành án dân sự cung cấp

1. Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích có trước ngày 01/7/2010 theo yêu cầu của Sở Tư pháp:

Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện, đã ra quyết định thi hành án phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự; quyết định đình chỉ thi hành án; cấp giấy xác nhận kết quả thi hành án; văn bản thông báo kết thúc thi hành án liên quan đến thi hành phần dân sự trong bản án hình sự có nhiệm vụ gửi các quyết định, giấy xác nhận đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

2. Cung cấp thông tin lý lịch tư pháp kể từ ngày 01/7/2010:

a) Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án Dân sự cấp huyện đã ra quyết định thi hành án phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác của người bị kết án trong bản án hình sự; quyết định đình chỉ thi hành án (nếu có); giấy xác nhận kết quả thi hành án (nếu có) có nhiệm vụ gửi các quyết định, giấy xác nhận đó cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định hoặc cấp giấy xác nhận;

b) Trường hợp người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự thì Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày người bị kết án đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự trong bản án hình sự.

3. Cục Thi hành án dân sự tỉnh có nhiệm vụ chỉ đạo bộ phận chuyên môn và Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện gửi cho Sở Tư pháp các văn bản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 12. Tiếp nhận, cập nhật, bổ sung, đính chính thông tin lý lịch tư pháp

1. Sở Tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận và cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin lý lịch tư pháp do Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cung cấp theo quy định.

2. Trong quá trình tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp, trường hợp các thông tin về nhân thân của người bị kết án, người bị cấm đảm nhiệm chức vụ thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã có điểm chưa rõ ràng, chính xác, thì Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan để xác minh, làm rõ.

3. Trường hợp thông tin lý lịch tư pháp chưa đầy đủ, có sai sót, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an nhân dân và Cơ quan Thi hành án dân sự bổ sung, đính chính.

4. Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an nhân dân và Cơ quan thi hành án dân sự đã cung cấp thông tin có nhiệm vụ cung cấp thông tin cho Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị bổ sung, đính chính thông tin.

Điều 13. Phối hợp rà soát thông tin lý lịch tư pháp

1. Định kỳ hằng quý, Sở Tư pháp gửi danh sách các thông tin lý lịch tư pháp đã tiếp nhận cho các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an nhân dân và Cơ quan Thi hành án dân sự. Sau khi kiểm tra, đối chiếu, các cơ quan, đơn vị phản hồi bằng văn bản cho Sở Tư pháp để đảm bảo việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không bị bỏ sót hoặc chậm trễ.

2. Trường hợp số lượng thông tin lý lịch tư pháp cung cấp chưa đầy đủ, Sở Tư pháp đề nghị các Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện, Phòng Hồ sơ Công an tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện xác minh, cung cấp thêm thông tin.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Chế độ thống kê, báo cáo

1. Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu cho Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan phối hợp về tình hình cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp.

2. Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan, đơn vị

có liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Quy chế này theo quy định pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Những quy định khác liên quan đến hoạt động tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, tiếp nhận và rà soát thông tin lý lịch tư pháp không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình